

Định Hoá, ngày 22 tháng 9 năm 2022

Số: 14/QĐ-TA

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH THÁI NGUYÊN

Với thành phần T hành phiên họp gồm có:

1. Thẩm phán: Ông Trần Thiện Hoàng.
2. Thư ký phiên họp: Bà Hoàng Thị Ngọc.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên T hành phiên họp xem xét, quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định mở phiên họp số: 07/2022/QĐ-TA, ngày 07 tháng 9 năm 2022 đối với:

Họ và tên: **Lương Đức T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 24/3/1988.

Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12.

Nguyên quán: Xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên;

Nơi ĐKKHKT và nơi ở hiện nay: Xóm ĐK 2, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 16/QĐ-TA ngày 18/10/2017, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Đức T. T chấp hành xong quyết định ngày 29/4/2019.

Con ông: Lương Văn Mẫn và bà Hà Thị Cành.

Có mặt tại phiên họp.

Có sự tham gia của:

1. Đại diện cơ quan đề nghị: Ông Hứa Đức Hùng - Phó trưởng phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
2. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ: Ông Hoàng Đại Nghĩa - Kiểm sát viên.

3. Những người khác: Ông Hoàng Sỹ Nguyên, cán bộ Công an xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

NHẬN THẤY

Lương Đức T là người nghiện chất ma túy từ năm 2016 cho đến nay vẫn lệ thuộc vào ma túy,

Ngày 27/7/2022 Lương Đức T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Tại biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 27/7/2022 của Trạm y tế xã TH xác định Lương Đức T dương tính với ma túy. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 01/8/2022 của Bệnh viện Đa khoa huyện Đ xác định Lương Đức T nghiện ma túy. Tại biên bản làm việc ngày 02/8/2022, đại diện Công an xã TH đã thông báo cho Lương Đức T kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy của Bệnh viện đa khoa huyện Đ đối với Lương Đức T và yêu cầu T trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 02/8/2022 T phải đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Công an xã TH theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hết thời hạn nêu trên, Lương Đức T không đăng ký, vi phạm quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện. Ngày 18/8/2022 Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Đ đã lập biên bản vi phạm về cai nghiện ma túy tự nguyện, quản lý sau cai nghiện ma túy và điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế đồng thời lập hồ sơ và đề nghị Phòng lao động thương binh xã hội huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên lập hồ sơ xem xét đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Tại phiên họp đại diện phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xác định việc lập hồ sơ đối với Lương Đức T là đúng đối tượng, đúng quy định và đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên phát biểu ý kiến: Cơ quan lập hồ sơ, Cơ quan đề nghị đã thực hiện đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật phòng chống ma túy và các văn bản hướng dẫn. Việc lập hồ sơ đưa Lương Đức T đi cai nghiện bắt buộc là đúng đối tượng, đủ điều kiện. Từ khi thụ lý hồ sơ đến khi mở phiên họp, Thẩm phán đã T hành theo đúng quy định của Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật phòng chống ma túy; Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân. Quá trình lập hồ sơ đến khi mở phiên họp Tòa án đã tổng đạt các văn bản cho anh T theo quy định. Đề nghị áp dụng: Khoản 5 Điều 2; Khoản 2 Điều 3; Điều 5; khoản 2 Điều 9; điểm b, khoản 1 Điều 10; Điều

95; khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 105; Điều 107; Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính; khoản 1 Điều 3; Điều 22; Điều 30, Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Điều 32 Luật phòng chống ma túy; Nghị định 116/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ. Đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên đối với Lương Ngọc Hưng, thời hạn 24 tháng.

Người bị đề nghị Lương Đức T có mặt tại phiên họp thừa nhận các nội dung nêu trên và xác định vẫn sử dụng ma túy trong thời gian quản lý sau cai tại địa phương, mong Tòa án cho mức thấp nhất để sớm về với gia đình.

XÉT THẤY:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, lời trình bày của cơ quan đề nghị, Viện kiểm sát, người bị đề nghị thể hiện:

Lương Đức T, sinh năm 1988, có nơi cư trú tại xóm ĐK 2, xã TH, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, là người nghiện ma túy từ năm 2016, đã được Công an xã TH yêu cầu trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày 02/8/2022 T phải đăng ký cai nghiện tự nguyện hoặc đăng ký điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế tại Công an xã TH theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hết thời hạn nêu trên, Lương Đức T không đăng ký, vi phạm quy định về cai nghiện ma túy tự nguyện

Tại phiếu biên bản xét nghiệm chất ma túy ngày 02/8/2022 của Công an xã TH xác định Lương Đức T dương tính với ma túy. Tại phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy ngày 01/8/2022 của bệnh viện đa khoa huyện Đ xác định Lương Đức T nghiện ma túy.

Vì vậy, việc lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với Lương Đức T là đúng đối tượng, đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 32 của Luật phòng chống ma túy. Sau khi lập hồ sơ, cơ quan lập hồ sơ đã thông báo cho Lương Đức T về việc lập hồ sơ, Lương Đức T đã được đọc hồ sơ; việc chuyển hồ sơ, gửi cho người có thẩm quyền, cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xem xét, quyết định việc chuyển hồ sơ đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đảm bảo đúng quy định của Luật phòng chống ma túy.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định Lương Đức T là người nghiện chất ma túy, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Lương Đức T vào Cơ sở cai nghiện đa chức

năng tỉnh Thái Nguyên là cần thiết, ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên họp là có căn cứ, cần được chấp nhận.

Xét tính chất, mức độ hành vi vi phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của Lương Đức T thấy: Trong quá trình lập hồ sơ T đã "Tự nguyện khai báo", nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 9, Luật xử lý vi phạm hành chính. Lương Đức T không phải chịu tình tiết tăng nặng nào tại Điều 10, Luật xử lý vi phạm hành chính.

Anh Lương Đức T đã được cơ quan có thẩm quyền yêu cầu đăng ký cai nghiện ma túy tự nguyện nhưng T không đăng ký. Vì vậy cần áp dụng thời gian cai nghiện tại cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với T thời hạn từ 18 đến 24 tháng mới đảm bảo để Lương Đức T cai nghiện được ma túy. Đề nghị của T tại phiên họp về việc xin giảm thời gian cai nghiện tại cơ sở tư vấn và điều trị ma túy tỉnh Thái Nguyên không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ: Khoản 5 Điều 2; Khoản 2 Điều 3; Điều 5; khoản 2 Điều 9; điểm b, khoản 1 Điều 10; Điều 95; khoản 1 Điều 96; Điều 103; Điều 105; Điều 107; Điều 110 của Luật xử lý vi phạm hành chính năm 2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xử lý vi phạm hành chính năm 2020; khoản 1 Điều 3; Điều 22; Điều 30, Điều 31 của Pháp lệnh trình tự, thủ tục xem xét, quyết định áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân; Điều 32 Luật phòng chống ma túy; Nghị định 116/NĐ-CP, ngày 21/12/2021 của Chính phủ.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện đa chức năng tỉnh Thái Nguyên; Địa chỉ: Tổ 05, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên để thi hành biện pháp cai nghiện bắt buộc đối với Lương Đức T.

2. Thời gian chấp hành tại cơ sở cai nghiện bắt buộc là 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính bị tạm giữ để đưa đi cơ sở cai nghiện bắt buộc.

3. Quyền khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị đối với quyết định:

Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính có quyền khiếu nại Quyết định trong hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định;

Phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đ có quyền kiến nghị; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ có quyền kháng nghị trong hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày Tòa án công bố quyết định.

4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị mà không có khiếu nại, kiến nghị, kháng nghị.

5. Cơ quan thi hành Quyết định: Công an huyện Đ, phòng Lao động Thương binh và Xã hội huyện Đ có trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Phòng LĐ-TB&XH huyện Đ;
- UBND xã TH;
- Người bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Thiện Hoàng